



CUNG - CẦU GIÁO DỤC

(Tiếp theo kì trước)

• GS. TSKH. VŨ NGỌC HẢI

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

3.3. Nhu cầu của thị trường dịch vụ giáo dục

Dịch vụ giáo dục trong cơ chế thị trường là dịch vụ mang đến cho nền kinh tế nhiều thành phần, là dịch vụ nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của cá nhân cũng như yêu cầu của xã hội trong phát triển hài hòa và bền vững. Những nhu cầu chính ấy có thể điểm lại như sau:

- *Nhu cầu của từng người học*: sau những năm đổi mới, nền kinh tế nước ta thực sự đang chuyển nhanh sang nền kinh tế mới. Nền kinh tế mới này với những cơ chế thị trường đã có ảnh hưởng và tác dụng to lớn tới người học. Người học trong xã hội hôm nay ở nước ta có nhu cầu học không chỉ để thành người, để làm việc, mà còn để tăng thu nhập, để làm giàu, để biết theo sở thích, để chung sống với nhau, để làm rạng rỡ cho gia đình, thôn xóm, họ tộc, làng nước... Trong xã hội đang xuất hiện ngày một đa dạng các ngành nghề, việc làm với tiến công và thu nhập rất khác nhau. Phần lớn những công việc, ngành nghề có thu nhập cao đều đòi hỏi cao về phẩm chất, đạo đức, tác phong công nghiệp và trình độ học vấn của người lao động. Trên thực tế, người lao động qua đào tạo có nhiều cơ may hơn trong tìm kiếm việc làm, trong nâng cao chất lượng, tăng năng suất và hiệu quả lao động, nhờ vậy thu nhập từ đó cũng tăng theo. Do vậy nhu cầu của người học là đa dạng, nhiều tầng bậc, màu sắc và muôn hình muôn vẻ, đòi hỏi giáo dục phải cung ứng. Mặt khác với chính sách dân số ở nước ta hiện nay, mỗi gia đình chỉ có từ một đến hai con; Với truyền thống của dân tộc ta chăm lo cho con cái được học hành, mọi gia đình Việt Nam đều có xu hướng đầu tư vào học tập cho con cháu và coi sự thành đạt của con cháu với những thang bậc cao trong học tập là tài sản vô giá mà mình có thể để lại được. Nhiều gia đình ở nước ta hôm nay quan niệm đầu tư cho con cái học tập là đầu tư tốt nhất cho sự phát triển cá nhân và là đầu tư hiệu quả nhất.

- *Nhu cầu của doanh nghiệp*: với nền kinh tế mở, nền kinh tế nhiều thành phần, các doanh nghiệp ngày hôm nay đang cần một nguồn nhân

lực lớn cả về đội ngũ cán bộ quản lý và những người lao động chuyên môn trực tiếp. Đội ngũ này cần có cơ cấu đa dạng về ngành nghề, thang bậc trình độ, lý thuyết, tay nghề, kỹ năng, kỹ xảo, nhanh nhạy, sáng tạo có thể làm việc được ngay khi được nhận vào doanh nghiệp. Tuy nhiên hầu như tất cả mọi doanh nghiệp hầu như không chịu bỏ vốn trực tiếp cho giáo dục đào tạo dài hạn (nếu có thì với lượng vốn rất nhỏ cho dăm ba người), vì thông qua thị trường lao động họ cũng không khó lắm có thể tìm được người lao động. Trong những trường hợp cụ thể, các doanh nghiệp thường chỉ chi vốn cho các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn đang rất cần cho cán bộ, nhân viên của họ để đảm bảo hoạt động có hiệu quả của doanh nghiệp.

- *Nhu cầu của Nhà nước*: để đảm bảo phát triển toàn diện và bền vững cho đất nước, Nhà nước định ra chiến lược phát triển nguồn nhân lực tổng thể cho toàn xã hội, trong đó tập trung vào những mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội lâu dài, những lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, những trung tâm kinh tế-xã hội trọng điểm và đặc biệt những khu vực kinh tế-xã hội mà các doanh nghiệp khác ngoài Nhà nước ít làm, hoặc không chịu làm và không được làm.

4. Những thay đổi của cung - cầu giáo dục

4.1. Sự dịch chuyển của cung giáo dục

Trong nền kinh tế tập trung, kế hoạch sơ cứng, chuyển tải giáo dục chỉ là các cơ sở của Nhà nước, là các cơ sở giáo dục công lập. Khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, nhu cầu về dịch vụ giáo dục, nhất là dịch vụ giáo dục cho người lớn, dịch vụ giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề và giáo dục đại học đều gia tăng không những trong nước mà cả ngoài nước. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự chuyển dịch cung trong phát triển giáo dục:

- Sự đòi hỏi của nền kinh tế mới về nâng cao dân trí; cần nguồn nhân lực đa dạng về trình độ và ngành nghề.

- Gia tăng lượng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông.



- Khuyh hướng học suốt đời, học liên tục tăng nhanh trong nhu cầu đòi hỏi của bản thân từng con người, của phát triển kinh tế-xã hội.

- Những tiến bộ trong công nghệ thông tin và truyền thông đã cung cấp thêm nhiều cách dạy và cách học mới mềm dẻo, linh hoạt.

- Các cơ sở cung ứng giáo dục công lập và ngoài công lập đang tích cực triển khai dịch vụ giáo dục của mình với tính cạnh tranh cao không những trong nước mà còn mở rộng ra nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

- Xuất hiện nhiều cơ sở cung ứng giáo dục mới trong nước và xuyên quốc gia như các công ty, các tập đoàn, các cơ sở giáo dục khác hoạt động độc lập hoặc liên kết, hợp tác vì mục đích lợi nhuận và phi lợi nhuận.

- Nhiều chương trình giáo dục mới xuất hiện mang tính quốc gia và quốc tế đa cấp, đa trình độ, đa dạng, mềm dẻo, linh hoạt, sống động về mọi ngành nghề theo hướng thích ứng phục vụ nguyện vọng của con người và nhu cầu thị trường lao động của một nền kinh tế đang trên con đường xây dựng phát triển thị trường hoàn thiện.

4.2. Sự dịch chuyển của cấu giáo dục

Một nền giáo dục phát triển lí tưởng là một nền giáo dục mà trong đó cung và cầu cân bằng. Nói cách khác là một nền giáo dục mà ở đó mọi người dân trong nước và cả ngoài nước, ai ai cũng được học; ai muốn học gì, học như thế nào, học thời gian nào, bằng phương tiện nào đều được đáp ứng và đồng thời những sản phẩm của nền giáo dục đều thoả mãn cả về số lượng lẫn chất lượng cho nhu cầu đòi hỏi của từng thành viên trong xã hội và mọi chủ thể sử dụng trong, ngoài nước trong nền kinh tế thị trường hội nhập và toàn cầu hoá. Cơ chế cung-cầu giáo dục đúng và được quản lí khoa học là động lực mạnh mẽ phát triển từng con người. Trước đây trong nền kinh tế tập trung bao cấp, chủ thể sử dụng các sản phẩm giáo dục có thể nói duy nhất là các cơ quan của Nhà nước. Cầu do Nhà nước đặt ra và Nhà nước tiếp nhận bố trí sử dụng. Chuyển sang nền kinh tế thị trường với sự ra đời và phát triển của nhiều thành phần kinh tế, Nhà nước với tư cách là cơ quan định hướng, giám sát và điều phối chung có vai trò giúp cho các thành phần kinh tế đều được phát triển nhanh, sáng tạo, bền vững trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cầu trong giáo dục đã chuyển nhanh từ chỗ chỉ có cơ quan Nhà nước cần thì nay từng thành viên trong xã hội cần và

tất cả các thành phần kinh tế cần, toàn xã hội cần và không những thế cầu trong giáo dục đã vượt khỏi đường biên quốc gia đến với các nước khu vực và trên thế giới trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến dịch chuyển cầu trong phát triển giáo dục:

- Người học muốn học theo sở thích, nguyện vọng để tự hoàn thiện bản thân

- Học để biết, để nâng cao trình độ, để thay đổi ngành, nghề phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động. Thị trường lao động đòi hỏi người lao động phải thường xuyên được "nâng cấp" để có thể làm việc đáp ứng yêu cầu: cao, mới và nhanh. "Cao" có nghĩa là người lao động cần có học vấn cao hơn, chất lượng toàn diện cũng phải cao hơn; "Mới" được hiểu là phải có kiến thức mới, tay nghề mới, kĩ năng mới; "Nhanh" là học nhanh, học trong thời gian ngắn để có thể sử dụng được những công nghệ mới và nhanh chóng đứng được trong dây chuyền của nền sản xuất hiện đại.

- Học để có điều kiện và cơ hội tăng thu nhập và làm giàu cho bản thân.

- Học để làm rạn vỡ cho bản thân, cho gia đình, họ tộc và làng xã.

- Học để phục vụ nhân dân, xây dựng đất nước.

- Lợi ích của giáo dục chính là động lực có tính phổ quát quan trọng, trực tiếp thúc đẩy con người Việt Nam phát triển.

Ngoài ra, do nền kinh tế nước ta ngày càng khởi sắc, đời sống vật chất của mỗi người dân ngày một được nâng cao, với mỗi người dân đời sống tinh thần, đời sống văn hoá càng được quan tâm để nâng cao chất lượng cuộc sống và do vậy không ít những người lớn tuổi, cái tuổi muộn màng theo truyền thống cũ không mấy người "đi học" thì nay việc học lại có xu hướng trở thành cao trào để thoả mãn nhu cầu cá nhân. Sự gia tăng số người lớn tuổi tham gia học tập, sự đòi được học của những người lao động chưa qua đào tạo... cũng đã góp phần dẫn đến sự dịch chuyển cung-cầu giáo dục.

5. Những bất cập trong cung - cầu giáo dục

Nhà trường và các cơ sở giáo dục Việt Nam hiện nay, tuy đã qua nhiều năm đổi mới, song trên thực tế còn không ít những rơi rớt lại của cơ chế thuộc nền kinh tế tập trung, bao cấp và đang tồn tại những yếu kém, bất cập như: nhà trường chưa phù hợp với phát triển kinh tế-xã hội; ngành nghề đào tạo không gắn với thị trường lao động; trình độ đào tạo không đáp ứng với nhu cầu việc



làm; người học ra trường không đủ kĩ năng tay nghề chuyên môn cần phải có; trong nhà trường phải học vất vả, gian khổ, học nhiều thứ, nhưng ra trường thì khó, thậm chí không kiếm được việc làm và nếu có việc làm thì thu nhập lại thấp; cơ sở vật chất và thiết bị dạy và học lạc hậu nhiều so với sản xuất ngoài xã hội; sự mất cân đối và không tương xứng giữa trình độ của người dạy và đòi hỏi của giáo dục. Những bất cập này tựu trung lại có thể bao gồm các mặt:

- a. Điều kiện giáo dục và sản phẩm giáo dục
- b. Nhu cầu học tập của dân và năng lực của hệ thống giáo dục
- c. Giá trị giáo dục và sử dụng
- d. Giáo dục công ích xã hội
- e. Giáo dục phi lợi nhuận
- f. Giáo dục có lợi nhuận
- g. Giáo dục và sử dụng

Để khắc phục những bất cập, nhược điểm trên, nhà trường và các cơ sở giáo dục ngày nay chẳng những lấy người học làm trung tâm mà phải còn vì từng người học, cho từng người học và của từng người học, tạo cho người học được làm chủ thực sự trong học tập suốt đời của mình trong một xã hội học tập. Muốn vậy ngoài những hình thức giảng dạy và học tập có tính truyền thống trước đây cần phải có những hình thức giảng dạy và học tập mới để đáp ứng nhu cầu học tập của người học và xã hội. Ngày nay, những thành tựu và cải tiến mới trong công nghệ thông tin và truyền thông đã cung cấp các phương thức dạy và học sống động và thuận tiện. Xuất hiện nhiều cơ sở cung ứng giáo dục mới trong nước và quốc tế với nhiều loại hình khác nhau, đặc biệt các cơ sở giáo dục vì mục đích lợi nhuận, các cơ sở liên kết, hợp tác... có nhiều chương trình xuyên quốc gia được hình thành theo các chi nhánh, đại lí, theo các hiệp định, các thỏa thuận uỷ quyền, nhượng quyền, các chương trình học song song, học kế tiếp, học xen kẽ, học từng phần, học chuyển đổi... đặc biệt đối với giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

6. Điều tiết cung - cầu giáo dục

Điều tiết, ứng xử cung-cầu giáo dục trên thực tế là làm hài hoà mối quan hệ giữa 3 thành tố: 1) Năng lực giáo dục của Nhà nước, các cơ sở giáo dục, các nguồn lực giáo dục khác; 2) Nhu cầu học của dân, của doanh nghiệp và của phát triển kinh tế-xã hội; 3) Cơ hội học tập của mỗi thành viên trong xã hội. Trong đó năng lực và vai trò của Nhà nước bao giờ cũng quan trọng nhất và mang tính quyết định.

6.1. Điều tiết cung theo cầu bằng năng lực của Nhà nước

Phát triển giáo dục không thể bất chấp thực tế nhu cầu đòi hỏi của xã hội. Không thể phát triển bằng bất cứ giá nào. Không thể đưa ra những mục tiêu giáo dục mà không tính đến điều kiện thực hiện. Nước ta hiện nay tuy nền kinh tế sau những năm đổi mới đã khởi sắc thực sự, có nhiều thành tựu với tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây được xếp vào những nước đứng đầu Đông Nam Á. Tuy nhiên nước ta vẫn còn là nước đi sau và vẫn là nước có nền giáo dục đang chạy theo quy mô mà xem nhẹ trình độ và chất lượng.

Mặc dù chất lượng còn có nhiều hạn chế, bất cập, song nhìn chung nguồn nhân lực đã kinh qua đào tạo ở các trình độ thạc sĩ khác nhau trong hệ thống giáo dục quốc dân đã đáp ứng được phần nào những yêu cầu cần thiết của nền kinh tế mới và thị trường lao động. Tuy nhiên với yêu cầu ngày càng cao của phát triển kinh tế-xã hội, nhất là đòi hỏi của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chất lượng giáo dục hiện có còn bất cập, chưa đảm bảo và thực sự về phương diện này giữa cung và cầu còn có một khoảng cách đáng kể. Chỉ tính riêng khu vực đại học, theo kết quả khảo sát gần đây của Trung ương Hội sinh viên Việt Nam, chỉ có khoảng 50% số sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm, trong đó chỉ có 30% được làm đúng ngành nghề đào tạo. Theo thống kê chung thì hệ thống giáo dục Việt Nam hiện nay mới chỉ đáp ứng được 35-40% nhu cầu thị trường lao động. Con số này quá khiêm tốn so với yêu cầu to lớn của công cuộc phát triển kinh tế-xã hội ở nước ta, chưa nói đến Việt Nam hiện nay đã là thành viên chính thức thứ 150 của Tổ chức thương mại thế giới WTO trong thương trường hội nhập và xu thế toàn cầu hoá. Do vậy vai trò của Nhà nước giữ vị trí cực kì quan trọng trong việc quản lí, chỉ đạo, điều tiết, đầu tư, tài trợ, giám sát mọi hoạt động của thị trường dịch vụ giáo dục. Những nội dung cơ bản Nhà nước cần quan tâm đến hoạt động của thị trường dịch vụ giáo dục có thể là:

- Mục tiêu, chính sách quốc gia và những ưu tiên trong phát triển giáo dục
- Năng lực đầu tư của Nhà nước cho dịch vụ công trong giáo dục và năng lực đầu tư cho các dịch vụ giáo dục ngoài công lập
- Vai trò của Nhà nước với tư cách là nhà cung ứng, nhà tài trợ, người quản lí, chỉ đạo, giám sát, điều tiết phát triển các loại dịch vụ giáo dục.



Với các thang, bậc theo trình độ học vấn trong hệ thống giáo dục quốc dân, Nhà nước quản lý chặt chẽ nội dung cung và cầu ở giáo dục phổ thông, đặc biệt giáo dục phổ cập. Song đối với các thang bậc trình độ còn lại cần giao và tăng quyền tự chủ, tính trách nhiệm xã hội cho các cơ sở cung ứng giáo dục, để các cơ sở này có điều kiện chủ động, sáng tạo, linh hoạt, mềm dẻo làm tốt cung theo hướng ngày càng đáp ứng được cao của cầu và ngày càng tiệm cận tới cung cân bằng cầu. Hình thức của cung cần được phát triển đa dạng với nhiều thể loại ở tất cả các thang, bậc học theo phương thức xã hội hoá, mọi người đều được học suốt đời trong một xã hội học tập.

- Về nội dung chương trình giáo dục phổ thông, Nhà nước là nơi cung ứng duy nhất. Cung và cầu ở đây do Nhà nước nghiên cứu, khảo sát, điều tra, thẩm định và quyết định. Nhà nước đóng vai trò cho cả cung và cầu với mục tiêu cơ bản là dạy người và dạy chữ. Như vậy có nghĩa là đối với chương trình và nội dung giáo dục phổ thông, Nhà nước là cơ quan ban hành duy nhất, song chuyển tải nó là toàn bộ các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước, không phân biệt hình thức và thể loại được phép hoạt động ở nước ta.

- Với giáo dục nghề nghiệp (giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề) và giáo dục đại học (cao đẳng, đại học và sau đại học), Nhà nước chỉ giữ vai trò định hướng, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và ban hành các luật định, văn bản pháp quy để cho các cơ sở cung cấp dịch vụ giáo dục tự mình nghiên cứu nhu cầu của người học, của xã hội, để cung ứng. Nhà nước trong trường hợp này cũng là một bộ phận quan trọng của cầu. Dịch vụ giáo dục sau trung học phổ thông có ảnh hưởng quan trọng trong việc chuyển hướng và tạo sự khác biệt giữa các cơ sở cung ứng dịch vụ giáo dục. Những cơ sở này có thể cấu trúc lại chương trình đào tạo, đưa ra những chương trình mới, những khoá đào tạo mới đáp ứng cầu của thị trường dịch vụ giáo dục. Đương nhiên đối với các cơ sở cung ứng dịch vụ giáo dục vì lợi nhuận họ sẽ chỉ quan tâm nhiều đến những ngành học đang có nhu cầu cao để có lãi lớn chẳng hạn như công nghệ thông tin, kinh doanh, tiếng Anh... Điều này dẫn đến các ngành, nghề còn lại và các ngành, nghề ít thông dụng, Nhà nước phải tự cung-cầu thông qua các cơ sở giáo dục công lập và các tổ chức giáo dục khác của Nhà nước để thực hiện; đương nhiên cũng còn có thể có chính sách huy động các cơ sở giáo dục không vì mục tiêu lợi nhuận và các tổ chức khác cùng thực hiện.

6.2. Xây dựng nền giáo dục trong đó có sự điều tiết nhu cầu được học của mỗi người dân phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế-xã hội

Xây dựng nền giáo dục mới, phù hợp với nền kinh tế mới, trong đó có hệ thống giáo dục chuẩn hoá, hiện đại, dân chủ, công bằng, bình đẳng và liên thông, một hệ thống giáo dục mềm dẻo, linh hoạt với các phương thức học chính quy, cận chính quy, không chính quy và phi chính quy để thực hiện có hiệu quả sự nghiệp nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài và cũng là làm thoả mãn mọi nhu cầu học tập của từng người dân và yêu cầu đòi hỏi của tiến trình phát triển kinh tế-xã hội, của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Những điều tiết cơ bản cần thực hiện là:

- Tôn trọng sở thích, nguyện vọng học tập của từng thành viên trong xã hội.

- Mọi người trong xã hội nước ta đều được tham gia học tập và là thành viên của một xã hội học tập.

- Con đường học tập của mỗi thành viên trong xã hội là con đường học liên tục, học thường xuyên và học suốt đời.

- Mọi con đường giáo dục đều chuyển tải nhanh những thành tựu mới của tiến trình phát triển kinh tế-xã hội và khoa học-công nghệ tới người học.

- Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông là công cụ, phương tiện quan trọng trong giảng dạy và học tập của người học.

- Nghiên cứu đặc trưng phát triển kinh tế-xã hội từng vùng miền và cộng đồng khác nhau ở nước ta để có được mô hình học tập thích hợp.

6.3. Điều tiết cơ hội học tập tốt nhất cho từng thành viên và mọi thành viên trong xã hội

Nền giáo dục Việt Nam phải là nền giáo dục mở: mở với từng người, mở với mọi người, mở với cộng đồng, với mọi tổ chức, với toàn xã hội, với khu vực và thế giới. Từng thành viên trong xã hội đều có cơ may đến với giáo dục theo sự tự lựa chọn của riêng mình về nội dung học tập, hình thức, phương thức cũng như cả về thời gian thích hợp để học tập. Sự học ngày nay được xã hội nước ta khẳng định là nguồn của cải to lớn nhất, quý giá nhất và cũng là nguồn vốn có giá trị nhất mà tổ tiên, ông, bà, bố, mẹ, gia đình, họ tộc, làng, xã để lại cho con cháu. Xây dựng một xã hội, một cộng đồng phát triển hài hoà, trong đó ngày càng có nhiều người học lên cao, càng có trình độ học vấn, càng biết nhiều, hiểu rộng,

khéo tay, làm giỏi cũng là mục đích thiết yếu của điều tiết cơ hội cung-cầu giáo dục.

7. Một số giải pháp đảm bảo cung - cầu giáo dục

Giáo dục Việt Nam trên con đường chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá đảm bảo cung theo cầu và cung điều tiết cầu. Muốn vậy, trước mắt cần nghiên cứu thực hiện một số các giải pháp sau:

1. Điều tra, đánh giá thực trạng cung-cầu giáo dục trong xã hội.
2. Dự báo cung-cầu giáo dục.
3. Xây dựng cơ chế, chính sách giáo dục gắn với sử dụng theo nhu cầu xã hội.
4. Tổ chức các hội chợ việc làm và diễn đàn giữa các cơ sở giáo dục với người sử dụng và người học.
5. Mở rộng quan hệ và có chính sách khuyến khích, huy động các chủ thể sử dụng người lao động tham gia đầu tư vào các cơ sở giáo dục.

6. Xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng có chọn lọc, sử dụng lực lượng doanh nhân và cán bộ, viên chức giỏi từ mọi ngành nghề, tổ chức kinh tế-xã hội trong và ngoài nước cho cung-cầu cụ thể trong các cơ sở giáo dục.

7. Hoàn thiện sự liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân để không gây rào cản đối với người học, đồng thời xây dựng lại danh mục ngành, nghề, các chuẩn nghề nghiệp và nội dung chương trình theo hướng tiên tiến, hiện đại, chuẩn hoá và phù hợp với tiến trình phát triển kinh tế-xã hội và sự đòi hỏi của thị trường lao động trong nước và quốc tế.

8. Hình thành các tổ chức tư vấn nghề nghiệp.

9. Mở rộng hoạt động kiểm định đánh giá chất lượng giáo dục phối hợp chặt chẽ với đánh giá năng lực nghề nghiệp trong tiếp cận thị trường lao động (huy động và nâng cao vai trò của các liên hiệp hội, các hội khoa học kỹ thuật, công nghệ, các hội nghề nghiệp cùng tham gia).

10. Hoàn thiện hệ thống pháp lý cung-cầu giáo dục để Nhà nước hoàn toàn chủ động có thể điều chỉnh cung giáo dục theo cầu giáo dục và dùng cung giáo dục để điều tiết cầu giáo dục. Đồng thời thông qua cung-cầu giáo dục Nhà nước chủ động nắm được thông tin về thị trường lao động cũng như nhu cầu thực của tiến trình phát triển kinh tế-xã hội với yêu cầu nguồn nhân lực cần đáp ứng.

11. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước trong phát triển hài hoà cung-cầu giáo dục.

Tóm lại: Cung-cầu giáo dục hiện nay ở nước ta có thể có một triết lý là: *Cung theo cầu, cung điều tiết cầu theo hướng vì mỗi người, của từng người, cho mọi người được học thường xuyên, học suốt đời trong một xã hội học tập hài hoà và bền vững.* Nguồn lực con người là vốn quý nhất, con người gắn mật thiết với xã hội. Cung-cầu giáo dục là để tạo cho mỗi con người Việt Nam tự do phát triển toàn diện theo đúng nguyện vọng, sở thích, sở trường, khả năng, năng lực, sự sáng tạo và có bản lĩnh phù hợp với hoàn cảnh riêng biệt của mỗi người và của cộng đồng, xã hội; có như vậy từng người mới có điều kiện tốt nhất tự nâng cao chất lượng sống của riêng mình và góp phần đóng góp vào công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; xây dựng một Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giàu mạnh, hùng cường, công bằng, dân chủ, văn minh, hài hoà và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ansel M. Sharp, Charles A. Register, Paul W. Grimes. *Kinh tế học trong các vấn đề xã hội.* NXB Lao động, Hà Nội, 2005.
2. Brandley R. Schiller *The Micro Economy today,* RandomHouse, Inc. 1990.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Dự thảo báo cáo: Tình hình thực hiện giai đoạn I (2001-2005) Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010.*
4. Chính phủ. *Báo cáo Tình hình giáo dục tại Quốc hội ngày 15-11-2004.*
5. Checchi, Daniele. *The Economics of Education.* Cambridge, UK, New York Cambridge University Press, 2006.
6. David Begg, Stanley Fisher & Rudiger Dornbusch. *Kinh tế học.* Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội năm 1992.
7. Farrukh Iqbal, Jong-Il You. *Dân chủ, kinh tế thị trường và phát triển: từ góc nhìn châu Á.* Ngân hàng Thế giới. NXB Thế giới, Hà Nội, 2002.
8. Vũ Ngọc Hải. *Đổi mới cách nghĩ và cách làm giáo dục.* Tạp chí Phát triển giáo dục số 4(76) năm 2005.
9. Vũ Ngọc Hải. *Xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại và chất lượng.* Tạp chí Khoa học giáo dục số 1 tháng 10 năm 2005.

SUMMARY

The article deals with the supply-demand issue in education with focus on the following contents: 1) the concept of supply-demand in education; 2) the educational service market; 3) changes in educational supply-demand; 4) mismatches in educational supply-demand; 5) regulating educational supply-demand; 6) some solutions to ensure educational supply-demand.